

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 23/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Châu.

2. Ông Nguyễn Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại nhà Văn hóa thôn Đàm Sen xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST, ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L, sinh năm 1988; Tại: Hà H, Hà Trung, Thanh Hóa; Nơi ĐKKH thường trú và nơi ở hiện nay: Khu 6, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phạm Văn Lăng và bà Đỗ Thị Toàn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 30/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản theo bản án số 75/2017/HSST; Ngày 03/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội cướp tài sản theo bản án số 119/2017/HSPT. Hiện đang bị tạm giam ở trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Tại: Hoằng Đạo, Hoằng Hóa, Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Ngọc Liên và bà Lê Thị Hương; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 03/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản theo bản án số 119/2017/HSPT. Hiện đang bị tạm giam ở trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

3. Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; Tại: Hà Tiến, Hà Trung, Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã HT, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Sàng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sùng; Có vợ là Đinh Thị Quỳnh;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 15/01/2017 đến ngày 18/01/2017; Tạm giam từ ngày 18/01/2017 đến nay.

Có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Lê Thị L1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đông Trung 2, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Chị Sầm Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Xóm Đầm, xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2016 Nguyễn Văn S gọi điện rủ Phạm Văn L đi chơi, L đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B4-36142 từ nhà ở Thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa ra nhà L ở phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi gặp nhau L rủ S đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu sài thì S đồng ý. L vào nhà lấy 01 con dao gấp dài khoảng 20cm bỏ vào túi quần rồi quay ra chỗ S. S điều khiển xe mô tô, cả hai thống nhất đến khu vực Công ty dày da Venus địa phận xã Hà Bình huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, thấy người nào đi một mình ở đường vắng sẽ dùng dao khống chế cướp tài sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L và S phát hiện chị Lê Thị L1, sinh năm 1988 đang đi bộ một mình xuống khu vực đường sắt theo đường đê Nội Đồng, thôn Thịnh Thôn xã Hà Bình. L và S bám theo, đến rào chắn đường sắt, S đứng lại trông xe và cảnh giới, L cầm theo con dao theo hướng đê Nội Đồng đuổi theo chị L1. Khi đến sát chị L1, L rút dao ra đồng thời đe dọa “Đưa điện thoại và tiền đây”, chị L1 sợ không dám phản ứng, đồng thời rút điện thoại Oppo Neo7 màu trắng trong túi xách ra đưa cho L, sau khi lấy được điện thoại bỏ vào túi quần L quát tiếp “Còn gì nữa không” chị L1 nói “Còn 40.000đ” nên L không lấy bảo chị L1 “Đi đi”. Sau khi lấy được điện thoại L quay lại chỗ S nói với S không cướp được gì, cả hai quay về. Chiếc điện thoại Oppo Neo7 L mang đến cửa hàng Thịnh Thoa ở phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn bán với giá 1.600.000đ số tiền này L tiêu hết.

Ngày 01/3/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: Chiếc điện thoại Oppo Neo 7, màu trắng của chị Lê Thị L1 trị giá 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Phạm Văn L khai nhận ngoài vụ cướp điện thoại của chị L1 thì L còn thực hiện 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện Hà Trung:

Vụ thứ nhất: Ngày 16/12/2016 L dùng con dao nhọn dài khoảng 20cm mà L dùng trong vụ cướp cùng với S. L điều khiển xe mô tô BKS 36F5-01507 đi từ nhà theo quốc lộ 1A vào huyện Hà Trung rẽ vào đường 217B theo hướng đi về xã Hà Long huyện, Hà Trung với mục đích đi cướp tài sản. Đến khoảng 22 giờ L phát

hiện phía trước có chị Sầm Thị T, sinh năm 1980, người xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đang đi xe máy một mình trên người đeo túi xách. L tăng ga đuổi theo đến đoạn đường vắng thuộc thôn Gia Miêu xã Hà Long, L tăng ga vượt lên ép chị T dừng xe đồng thời L lấy dao nhọn ra đe dọa và quát “Đưa túi đây” chị T sợ pH lấy túi xách đeo trên người đưa cho L. Sau khi lấy được túi xách L quay xe chạy về hướng quốc lộ 1A đến đoạn đường đất chạy song song với đường sắt, L dừng xe kiểm tra trong túi có 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu trắng và khoảng 600.000đ tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân của chị T. Biết chị T làm ở công ty dày Venus L đã đem túi sách và 1 số giấy tờ tùy thân gửi bảo vệ để trả lại cho chị T. Ngày hôm sau L mang điện thoại cướp được của chị T bán cho chị Thoa là chủ cửa hàng điện thoại Thịnh Thoa ở phường Ngọc Trạo thị xã Bỉm Sơn với giá 1.600.000đ, số tiền cướp được và bán điện thoại L tiêu sài hết.

Ngày 01/03/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận chiếc điện thoại Oppo Neo 7, màu trắng của chị Sầm Thị T trị giá 2.200.000đ(Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Chiếc túi xách mua đã lâu hiện không còn giá trị.

Vụ thứ 2: khoảng 19 giờ ngày 23/12/2016 Nguyễn Văn C điện thoại rủ Phạm Văn L đi chơi thì L đồng ý. C điều khiển xe mô tô BKS 36B3-45528 của mình đi từ thôn Đạo Lý, xã Hoằng Đạo, huyện Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa ra nhà L ở Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn. Đến nơi L rủ C đi cướp tài sản để tiêu sài thì C đồng ý. L cầm theo con dao nhọn dùng cướp tài sản trước đó bỏ vào túi quần, C điều khiển xe mô tô chở L theo hướng Bỉm Sơn đi Hà Trung theo quốc lộ 1A. Khi đi đến cầu Cừ thuộc địa phận xã Hà Yên huyện Hà Trung, Phạm Văn L xuống đổi lái, L điều khiển xe mô tô, C ngồi sau. L điều khiển xe mô tô theo hướng tỉnh lộ 527C qua xã Hà Dương, Hà Vân, Hà Châu, khi đi đến trạm bơm nước xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện thấy chị Phạm Thị H, sinh năm 1976 trú tại thôn 8, xã Hà Châu, huyện Hà Trung đi xe máy một mình, L tăng ga lên ép chị H vào lề đường. Khi dừng xe C đứng trông xe và cảnh giới, L cầm dao nhọn và túm áo chị H đe dọa “Đưa điện thoại đây” chị H run sợ nói không có, L dùng tay kéo áo chị H lại định kiểm tra trong túi xem có tài sản gì không, chị H sợ lùì lại phía sau vướng pH xe máy và ngã xuống vệ đường, đồng thời lúc này có ánh đèn xe đi đến, sợ bị phát hiện nên không cướp được tài sản của chị H, L bảo C nổ xe máy và chạy về hướng xã Hà Thanh.

Quá trình điều tra 01 con dao nhọn dạng gấp, 01 xe mô tô Yamaha Novo màu trắng BKS 36F5-01507, 01 xe mô tô BKS36B3-45528 là công cụ, phương tiện Phạm Văn L và Nguyễn Văn C dùng để cướp tài sản là tang vật hiện đang thu giữ phục vụ xét xử trong vụ án khác. Chiếc xe mô tô honda màu đỏ BKS 36B4-36142 Nguyễn Văn S mượn của chị Nguyễn Thị Dung, chị Dung không biết S mượn đi cướp tài sản nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị Dung. 02 điện thoại Oppo Neo7 chị Đặng Thị Thoa đã mua của L, chị Thoa không biết tài sản phạm pháp mà có nên đã bán cho người qua đường, nên không thu hồi được.

Chiếc túi xách và một số giấy tờ tùy thân chị Sầm Thị T đã nhận lại, chị T yêu cầu bị cáo Phạm Văn L bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại là 2.200.000đ và 600.000đ bị cướp.

Chiếc điện thoại Oppo Neo7 màu trắng chị Lê Thị L1 yêu cầu bồi thường, bị cáo S đã tác động gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho chị L1 là 3.000.000đ, chị

L1 không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Chị Phạm Thị H, mặc dù các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản, nhưng không lấy được tài sản. Chị H không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 35/CTr-VKS-SH, ngày 19/6/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm o, p khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53, Điều 33 BLHS xử phạt Phạm Văn L từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản theo bản án số 75/2017/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và hình phạt 07 năm 09 tháng tù về tội cướp tài sản theo bản án số 119/2017/HSPT Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 03 bản án.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 20, Điều 53, Điều 33 BLHS xử phạt Nguyễn Văn C từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản theo bản án số 119/2017/HSPT ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20, Điều 53, Điều 33 BLHS xử phạt Nguyễn Văn S từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Về phần dân sự: Bị cáo Phạm Văn L pH bồi thường cho chị Sầm Thị T số tiền 2.800.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời trình bày của các bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, với vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2016 tại đoạn đường đê Đồng Nội, Thôn Thịnh Thôn, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn L và Nguyễn Văn S đã có hành vi dùng dao nhọn, đe dọa dùng vũ lực cướp của chị Lê Thị L1 01 điện thoại Oppo Neo7 trị giá 2.100.000đ(*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2016 tại đoạn đường thuộc thôn Gia Miêu xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, một mình Phạm Văn L đã có hành vi dùng dao nhọn, đe dọa dùng vũ lực cướp của chị Sầm Thị T 01 điện thoại Oppo Neo7 trị giá 2.200.000đ(*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) và 600.000đ(*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền

mặt, 01 túi xách và một số giấy tờ tùy thân. Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2016 tại đoạn đường Trạm bơm nước xã Hà Châu, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn L và Nguyễn Văn C đã dùng dao nhọn, đe dọa dùng vũ lực cướp tài sản của chị Phạm Thị H, chưa chiếm đoạt được tài sản do có người sợ bị lộ nên các bị cáo đã bỏ chạy. Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực rồi chiếm đoạt tài sản do Phạm Văn L, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S thực hiện đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, khi phạm tội các bị cáo dùng dao nhọn là phương tiện nguy hiểm (Theo điểm a, tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003) đây là tình tiết định khung nên điều luật áp dụng để xét xử đối với các bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 133 BLHS.

Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau, gặp nhau, rủ nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và phạm tội rất nghiêm trọng. Trong một thời gian ngắn Phạm Văn L phạm tội nhiều lần, rủ rê, khởi sự Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S cùng thực hiện hành vi phạm tội, có cùng tính chất và hành vi phạm tội dùng dao, đe dọa, tấn công người có tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xài, phục vụ mưu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, mà còn đe dọa đến tính mạng sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ đến quần chúng nhân dân. Cần lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nhằm cải tạo các bị cáo đồng thời còn cảnh tỉnh, răn đe những người khác có ý định phạm tội.

Xét về vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án:

Phạm Văn L là người khởi sự, rủ rê các bị cáo Chính và S phạm tội, đồng thời là người thực hành tích cực nhất, trong thời gian ngắn L đã thực hiện 03 lần phạm tội trong đó có 01 lần thực hiện phạm tội độc lập chiếm đoạt tổng số tiền là 4.900.000đ (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*), đây là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Sau khi phạm tội Phạm Văn L đã khai báo thành khẩn, bị cáo còn tự thú khai nhận những lần phạm tội khác cùng với C và S, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm o, p khoản 1 điều 46 BLHS. Là người có vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm nên trong vụ án này L PH trách nhiệm hình sự cao hơn so với C và S. Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Tòa án nhân dân Thành phố Ninh Bình tỉnh Ninh Bình xét xử về tội cướp tài sản, 02 bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên sẽ được tổng hợp bản án theo khoản 1 điều 51 BLHS.

Đối với Nguyễn Văn C là người tham gia thực hiện hành vi phạm tội với Phạm Văn L vào đêm ngày 23/12/2016 tại xã Hà Châu, huyện Hà Trung, C là đồng phạm trong vụ án, C biết việc L mang dao nhọn đi cướp tài sản, giữ vai trò cảnh giới, giúp L trong việc tẩu thoát khi bị phát hiện và dùng phương tiện của mình để đi cướp tài sản, vì vậy hình phạt áp dụng đối với Nguyễn Văn C thấp hơn so với L. Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, phạm tội chưa gây thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điều 47 BLHS để giảm hình phạt cho bị cáo. Thấy rằng ngoài hành vi phạm tội lần này bị cáo còn bị xét xử về tội

“Cướp tài sản” trong vụ án khác, thể hiện bị cáo có lối sống không lành mạnh, nên Hội đồng xét xử không áp dụng điều 47 BLHS mà chỉ cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa xét xử về tội Cướp tài sản, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên sẽ được tổng hợp bản án theo khoản 1 điều 51 BLHS.

Đối với Nguyễn Văn S tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với Phạm Văn L vào đêm ngày 21/11/2016 tại xã Hà Bình, huyện Hà Trung, S biết L dùng dao nhọn đi cướp tài sản, S là đồng phạm trong vụ án giữ vai trò cảnh giới, giúp L trong việc tẩu thoát khi bị phát hiện và dùng phương tiện do mình quản lý sử dụng để đi cướp tài sản. Tuy nhiên tài sản cướp được bị cáo Phạm Văn L dấu không cho S biết, bị cáo S không được hưởng lợi tài sản cướp được nhưng đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Lê Thị L1 với số tiền 3.000.000đ. Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có 05 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS nghĩ cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản L chiếm đoạt của chị Lê Thị L1 là 01 điện thoại Oppo Neo7, Nguyễn Văn S đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị L1 số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chị L1 không yêu cầu bồi thường thêm gì nên miễn xét. Nguyễn Văn S cũng không yêu cầu L pH trả lại tiền cho mình đã bồi thường cho chị L1 nên miễn xét.

Tài sản L chiếm đoạt của chị Sầm Thị T là 01 điện thoại Oppo Neo7 trị giá 2.200.000đ và số tiền 600.000đ, buộc Phạm Văn L pH bồi thường toàn bộ cho chị T.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn, 01 xe mô tô Yamaha Novo màu trắng, BKS 36F5-01507 01 xe mô tô BKS 36b3-45528 là công cụ, phương tiện Phạm Văn L và Nguyễn Văn C dùng để cướp tài sản là tang vật đã được xử lý trong vụ án khác. Chiếc xe mô tô honda màu đỏ BKS 36B4-36142 Nguyễn Văn S mượn của chị Nguyễn Thị Dung, chị Dung không biết S mượn đi cướp tài sản nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho chị Dung là phù hợp.

Các bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo Phạm Văn L pH chịu án phí DSST trên số tiền pH bồi thường cho chị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm d, khoản 2 Điều 133; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53, Điều 33, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn L 07(Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 07(Bảy) năm 09(Chín) tháng tù theo bản án số 119/2017/HSPT ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, hình phạt 07 năm tù theo bản án số 75/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình buộc Phạm Văn L pH chịu hình phạt chung của ba bản án là 22 (Hai mươi hai) năm 06(Sáu) tháng tù (Hai mươi hai năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/01/2017.

- Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 133; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 07(Bảy) năm 03(Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06(Sáu) năm 06(Sáu) tháng tù theo bản án số 119/2017/HSPT ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc Nguyễn Văn C pH chịu hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 09(Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 11/01/2017.

- Áp dụng: Điểm d, khoản 2 điều 133; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 05(Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 15/01/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc Phạm Văn L pH bồi thường cho chị Sầm Thị T 2.800.000đ(*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị T có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền pH trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Phạm Văn L còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Phạm Văn L pH chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị L1, chị Sầm Thị T, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt